

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT.

Ngày: 06/02/2023.

“V/v: Tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương G;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừ;

Ông Nguyễn Hà G.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Nhữ Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 12 năm 2022 và ngày 06/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLPT- KDTM ngày 18/10/2022 về việc: *“V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2022/KDTM-ST ngày 31/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 27/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2022/QĐ-PT ngày 18/11/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 98/2022/QĐ-PT ngày 09/12/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/2023/TB-TA- ngày 09/01/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải và thương mại Đ.

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã P, huyện L, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Bà Thân Thị Th, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

- Văn phòng Luật sư số VII – Người đại diện ông Vi Văn A – Luật sư Văn

phòng luật sư số VII. Địa chỉ: P505 tháp Hong Kong Tower, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa 09/12/2022, vắng mặt tại phiên tòa 06/2/2023)

- Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 194, đường Nguyễn Công Hăng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Ông Giáp Quang K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 01, tổ 4, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt tại phiên tòa 09/12/2022, có mặt tại phiên tòa 06/02/2023)

2. Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P(PJICO).

Địa chỉ: Tầng 21-22 Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hương G, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

- Ông Bùi Huy T, sinh năm 1957 và bà Bùi Thu G, sinh năm 1984 (đều có mặt)

Cùng địa chỉ: B20, Nơ 20, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Bà Trần Thị Hương G. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 21-22 Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Th – sinh năm 1971 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Tổ Vĩnh Ninh 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Bùi Phi L – sinh năm 1997 (có mặt tại phiên tòa 09/12/2022, vắng mặt tại phiên tòa 06/2/2023)

Địa chỉ: Tầng 21-22 Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 63, đường Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

* **Người kháng cáo:** Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P(PJICO) là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ngày 23/02/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải và thương mại Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) với Công ty Bảo hiểm PJICO B đã ký kết hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số HĐ: 16/BGI/XCG/5100/0003. Theo đó, Công ty Bảo hiểm PJICO B chấp nhận bảo hiểm cho xe ô tô tải nhãn hiệu Howo biển kiểm soát 98C-102.94 thuộc bên Công ty Đ quản lý, sử dụng với giá trị bảo hiểm vật chất xe là 1.300.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực bảo hiểm 24 tháng kể từ ngày 23/02/2016 đến ngày 23/02/2018. Sau khi ký hợp đồng Công ty Đ đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm với số tiền là 33.000.000 đồng và được Công ty PJICO cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện cho ô tô số 50145162/OTO-TN ngày 23/02/2016.

Vào hồi 18 giờ 50 phút ngày 03/12/2017, lái xe Nguyễn Văn Thi điều khiển chiếc xe biển kiểm soát 98C-102.94 sau khi đổ hàng xong, đánh xe ra về đến đoạn đường dốc mỏ đá Tà Lại, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, do đường dốc trơn trượt nên xe bị mất phanh lao xuống dốc đâm vào xe ô tô tải biển kiểm soát 89C-053.69 đang đỗ bên đường gây tai nạn làm hai xe bị hư hỏng nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Công ty Đ đã làm việc, có thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (liệt kê theo mẫu của PIJCO số 00201797) ngày 04/12/2017 cùng với biên bản mô tả hiện trường gửi Công ty Bảo hiểm PJICO B. Công ty Đ đã xác minh chi phí sửa chữa xe ô tô tại Công ty TNHH Hiền Từ, báo giá sửa chữa chi phí là 1.112.925.000 đồng; tại Công ty TNHH và DVTH Tân Tiếp báo giá sửa chữa chi phí là 1.071.290.000 đồng. Do vậy thiệt hại của xe ô tô tải Biển kiểm soát 98C-102.94 vượt quá 80% giá trị vật chất xe nên Công ty bảo hiểm phải bồi thường số phí bảo hiểm theo mức hợp đồng đã ký là 1.300.000.000 đồng.

Đến ngày 10/12/2018, Công ty Bảo hiểm PJICO B có thông báo bồi thường bảo hiểm xe cơ giới – Biển kiểm soát 98C-102.94 gửi Công ty Đ từ chối bồi thường bảo hiểm với lý do: “Thông số kỹ thuật và ảnh chụp xe 98C-102.94 tại giấy chứng nhận kiểm định số KB-0282962 có kích thước lòng thùng xe là 6000x2300x1000mm, tuy nhiên căn cứ vào ảnh chụp thiệt hại xe 98C-102.94 tại hiện trường tổn thất thì thực tế xe 98C-102.94 đã được coi thêm chiều cao của thùng. Căn cứ điểm đ khoản 6 điều 9 của Thông tư số 70/2015/TT/BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, giấy chứng nhận và tem kiểm định hết hiệu lực khi: “Thông số kỹ thuật thực tế của xe không phù hợp với thông số kỹ thuật trên Giấy chứng nhận kiểm định”. Căn cứ vào điểm 2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô thì PIJCO không chịu trách nhiệm bồi thường

bảo hiểm trong trường hợp tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành”. Việc Công ty Bảo hiểm không chấp nhận bồi thường bảo hiểm như đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm đã ký kết là không có căn cứ vì Hợp đồng Bảo hiểm kết hợp xe ô tô số 16/BGI/XCG/5100/0003 vẫn còn hiệu lực. Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô, số bảo hiểm 50145162/Oto – TN ngày 23/02/2016 vẫn trong thời hạn còn hiệu lực. Công ty Đ đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và không thuộc trường hợp bị từ chối tham gia bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm. Trước khi xảy ra tai nạn, xe 98C-102.94 không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi coi nới thêm chiều cao kích thước lòng thùng xe như Công ty Bảo hiểm tự đưa ra mà không có kết luận của cơ quan giám định chuyên môn. Xe 98C-102.94 bị tai nạn không nằm trong điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định tại Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm. Trước khi ký hợp đồng không có điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nào được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm, khi giao kết hợp đồng bảo hiểm Công ty Bảo hiểm không giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng theo khoản 2 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm. Công ty Bảo hiểm không chỉ ra những nội dung vi phạm quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô và Công ty Đ cũng không nhận được văn bản Về quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô của PIJCO. Do đó, Công ty Đ yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải bồi thường thiệt hại cho Công ty Đ 100% giá trị là 1.300.000.000 đồng theo nội dung Hợp đồng bảo hiểm kết hợp xe ô tô đã ký kết và phải chịu tiền lãi chậm trả từ ngày 03/12/2017 tạm tính đến ngày 09/12/2021 là 48 tháng $\times 10\%/01$ năm = 517.920.000 đồng. Tổng cộng là 1.817.920.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu bồi thường, cụ thể chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền bảo hiểm cho Công ty Đ là 1.289.000.000 đồng, rút yêu cầu với số tiền 11.000.000 đồng. Lý do rút một phần yêu cầu với số tiền 11.000.000 đồng là sau khi bị đơn từ chối bồi thường để tránh lưu kho và bị trộm cắp đối với ô tô đã bị phá hủy hoàn toàn không thể khôi phục được nên Công ty Đ đã bán chiếc ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 với giá sắt vụn là 11.000.000 đồng (bao gồm cả thuế). Ngoài ra, đối với yêu cầu tính lãi chậm trả đến nay Công ty Đ chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả từ thời điểm bị đơn từ chối bồi thường 10/12/2018 đến thời điểm xét xử với mức lãi suất 10%/01 năm và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong. Do vậy, nay Công ty Đ yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền bảo hiểm cho Công ty Đ là 1.289.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 45 tháng tương ứng 481.815.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bị đơn bồi thường là 1.771.815.000 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh

toán xong.

Bị đơn Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ptrình bày:

Ngày 23/02/2016 thông qua hoạt động của Công ty Bảo hiểm PIJCO B là chi nhánh của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex, PIJCO đã ký Hợp đồng bảo hiểm kết hợp xe ô tô số 16/BGI/XCG/5100/0003 với Công ty Đ đối với xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94, đăng ký lần đầu ngày 17/02/2016 và đăng kiểm lần đầu cùng ngày 17/02/2016. Ngày 03/12/2017, tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xảy ra tai nạn với xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 của Công ty Đ. Ngày 10/12/2019, sau khi nghiên cứu, xem xét hồ sơ yêu cầu bồi thường của Công ty Đ, Tổng Công ty PIJCO thông qua PIJCO B đã từ chối bồi thường vì căn cứ vào giấy chứng nhận kiểm định của xe bị thiệt hại và bản ảnh chụp thiệt hại xe tại hiện trường thì thực tế thùng xe đã được Công ty Đ coi nói thêm chiều cao cụ thể: Tại giấy chứng nhận kiểm định số KB-0282962 ngày 17/02/2016 kích thước lòng thùng xe là 6000x2300x1000mm. Tại biên bản đo lích thước thùng xe đề ngày 29/01/2019 tại Xưởng sửa chữa ô tô Việt Han – thành phố B kèm theo ảnh đo đạc thùng xe thì kích thước: Chiều dài phần trên thùng là 6,93m; phần dưới thùng là 6,53m. Chiều rộng phần kích thước phủ bì là 2,47m; phần kích thước lọt lòng là 2,32m; Chiều cao phần đầu thùng là 2m, phần đuôi thùng là 1,75 m. Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 9 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 09/11/2015 thì “Thông số kỹ thuật thực tế của xe không phù hợp với thông số kỹ thuật trên Giấy chứng nhận kiểm định” thì giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô trên không có hiệu lực.

Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 11 về loại trừ bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô (ban hành kèm theo Quyết định số 108/2015/QĐ/TSC/TGD ngày 27/2/2015 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex, có hiệu lực từ ngày 01/4/2015) quy định “PJICO không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong trường hợp sau:.. 2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành”.Do đó, PJICO không chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp này.

Công ty Đ có lỗi trong việc Tòa án không thể thực hiện trưng cầu giám định được xe có thuộc trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật dẫn tới làm mất hiệu lực giấy chứng nhận kiểm định hay không do Công ty Đ đã bán xe Biển kiểm soát 98C-102.94 trước thời điểm gửi đơn khởi kiện đến Tòa án gần 02 năm.

Việc Công ty Đ “Gia cố thêm một tấm kim loại mỏng để be bít khỏi vật liệu rơi xuống đường” hay “Táp thêm 01 tấm kim loại bao quanh thùng xe là để đảm bảo việc chuyên chở vật liệu không bị rơi vãi ra đường” như Công ty Đ thừa nhận

là vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, cụ thể là vi phạm khoản 1 Điều 5 thông tư số 42/2014/TT-BGTVT ngày 15/9/2014.

Công ty Đ đã đọc và hiểu rõ quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô của PJICO được thể hiện tại Điều 1 của Hợp đồng bảo hiểm kết hợp xe ô tô số 16/BGI/XCG/5100/0003 ngày 23/02/2016 quy định về “Đối tượng bảo hiểm” đã ghi rõ “Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 22/02/2016-BH xe cơ giới của bên A, PJICO chấp nhận bảo hiểm cho xe ô tô 98C-102.94 và 98C-104.58 thuộc bên A quản lý, sử dụng theo điều khoản quy định trong các Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 108/2015QĐ/TSC/TGĐ ngày 27/02/2015 của tổng giám đốc PJICO”. Như vậy, Công ty Đ đã biết rõ các quy định trong quy tắc bảo hiểm 2015 bao gồm cả Điều 11- Loại trừ Bảo hiểm của Quy tắc này nên mới ký Hợp đồng bảo hiểm 2016 theo điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Công ty Đ yêu cầu PJICO bồi thường 100% giá trị xe là không có căn cứ vì Công ty Đ đã tự ý bán xe, không giao lại xe cho PJICO theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm (khoản 3 Điều 47 Luật Kinh doanh Bảo hiểm). Công ty Đ không có căn cứ, tài liệu chứng cứ hợp pháp để xác định mức độ thiệt hại của xe và không có căn cứ để xác định thiệt hại của xe từ 75% giá trị trở lên.

Công ty bảo hiểm PJICO không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong trường hợp trên nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội trình bày:

Ngày 23/02/2016, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội và Công ty Đ; Công ty PIJCO B có ký kết với nhau hợp đồng thỏa thuận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm đối với xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 và gắn liền với hợp đồng số 16/BGI/XCG/5100/0002. Lý do ký kết Công ty Đ có vay vốn và thế chấp xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 để đảm bảo nghĩa vụ khoản vay và chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng. Khi sự kiện bảo hiểm xảy ra ngày 03/12/2017, Ngân hàng không được Công ty Đ hay Công ty PIJCO thông báo. Hợp đồng thỏa thuận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm có hiệu lực 02 năm từ 23/02/2016 đến 23/02/2018, hiện nay đã hết hiệu lực, khách hàng đã tất toán khoản vay không còn nghĩa vụ nào tại Ngân hàng do đó Ngân hàng không có ý kiến gì về việc này.

- Tại Công văn số 1616 ngày 25/5/2022 và Công văn số 2495 ngày 15/7/2022, Cục Đăng kiểm Việt Nam cung cấp thông tin như sau:

1. Để xác định các thông số kỹ thuật thực tế của xe cơ giới có phù hợp với thông số kỹ thuật ghi trên giấy chứng nhận ATKĐ và BVMT hay không phương tiện cần phải được kiểm tra thực tế bởi các đăng kiểm viên được đào tạo.

Riêng đối với xe cơ giới mang Biển kiểm soát 98C-102.94 sau khi tai nạn không được Đăng kiểm viên kiểm tra xác nhận kích thước thực tế lòng thùng xe nên Cục Đăng kiểm Việt Nam không có cơ sở để xác định hiệu lực của Giấy chứng nhận ATKĐ và BVMT của xe cơ giới nêu trên.

2. Xe ô tô mang biển số 98C-102.94 được kiểm định gần nhất vào ngày 17/2/2016 tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 9801S và hiệu lực của Giấy chứng nhận ATKĐ và BVMT đến ngày 16/02/2018, do thời gian thực hiện kiểm định đến nay đã quá 36 tháng nên hồ sơ kiểm định đã được hủy bỏ theo quy định tại điểm b Điều 12 thông tư 70/2015/TT-BGTVT.

3. Đối với xe cơ giới mang biển số 98C-102.94 thông tin cung cấp thêm (ảnh chụp) không phải là kết quả kiểm tra hiện trường do Đăng kiểm viên thực hiện nên Cục Đăng kiểm Việt Nam không có cơ sở để xác định hiệu lực của giấy chứng nhận ATKĐ và BVMT của xe cơ giới nêu trên.

- *Tại Công văn số 690/CAH ngày 30/5/2022, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin:*

Ngày 03/12/2017, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn có tiếp nhận thông tin tại khu vực mỏ đá khai thác quặng thuộc Công ty Cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xảy ra vụ tai nạn giữa xe ô tô tải Biển kiểm soát 98C-102.94 với xe ô tô tải Biển kiểm soát 89C-053.69. Công an huyện Văn Lãng sau khi tiếp nhận thông tin trên đã phân tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông - trật tự, cơ động trực tiếp đến hiện trường tiếp nhận, xem xét vụ việc. Tuy nhiên, qua công tác tiếp nhận ban đầu tổ công tác Công an huyện xác định đây không phải là vụ tai nạn giao thông đường bộ vì vụ việc xảy ra trong khu vực mỏ khai thác quặng, không thuộc mạng lưới giao thông đường bộ nên đã không thực hiện việc khám nghiệm hiện trường vụ việc trên và các bên liên quan đã tự thỏa thuận khắc phục hậu quả. Khu vực xảy ra tai nạn tại mỏ đá khai thác quặng thuộc Công ty Cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên không phải là đường giao thông thuộc mạng lưới đường bộ Việt Nam. Vào thời điểm xảy ra tai nạn thì xe ô tô tải Biển kiểm soát 98C-102.94 hoạt động trong mỏ khai thác quặng nên xác định không tham gia giao thông trên tuyến giao thông đường bộ.

* Do có nội dung trên, bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2022/KDTM-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b, g khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 12; khoản 1 Điều 13; Điều 14; khoản 2 Điều 16; Điều 29; Điều 30; Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ. Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 là 1.289.000.000 đồng.

- Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải thanh toán số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 31/8/2022 là 478.051.430 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 11.000.000 đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ không yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải bồi thường.

3. Về án phí: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải chịu 65.011.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.268.000 đồng theo Biên lai thu số 0001356 ngày 27/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các bên đương sự và hướng dẫn thi hành án.

* Ngày 9/9/2022, bị đơn có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Đại diện theo ủy quyền của PJICO trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các lý do sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định không đúng về việc PJICO không làm hết trách nhiệm của bên bảo hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm nên PJICO phải chịu trách nhiệm đối với việc không xác định được mức độ thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát số 98-102.94, từ đó cho rằng PJICO phải chịu mức bồi thường toàn bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót không đưa ra nhận định về tình tiết quan trọng: nguyên đơn Đ đã tự ý bán xe, không giao lại xe cho PJICO theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Kinh doanh bảo hiểm, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của PJICO.

Trách nhiệm chứng minh giá trị thiệt hại để yêu cầu bồi thường thuộc về nguyên đơn Đ. Yêu cầu đòi bồi thường bảo hiểm của Đ là không có căn cứ chấp nhận vì Đ không có căn cứ, tài liệu, chứng cứ hợp pháp để xác định mức độ thiệt hại của xe và càng không có căn cứ để xác định thiệt hại của xe là từ 75% giá trị trở lên để được hưởng bồi thường toàn bộ theo Quy tắc bảo hiểm của PJICO.

Mặt khác, PJICO vẫn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận bồi thường cho Công ty Đ bởi đã tự ý coi nói thêm chiều cao thùng xe, thay đổi thông số kỹ thuật thực tế của xe nên giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô trên không có hiệu lực; thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của PJICO.

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Công ty Đ trình bày:* Đ giữ nguyên quan điểm trình bày ở cấp sơ thẩm. Đ không đồng ý với kháng cáo của phía PJICO, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do cần thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 9/12/2022.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2023, ông Trịnh Văn Việt – Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Trường Anh trình bày: Công ty Trường Anh có mua lại xe ô tô biển kiểm soát 98C-102.94 của Công ty TNHH một thành viên Vận tải và Thương mại Đ. Ông không nhớ về giá xe và việc đã đăng ký sang tên xe hay chưa. Hiện Công ty không còn quản lý xe ô tô trên và không biết hiện trạng xe thế nào.

Tại phiên tòa ngày 06/2/2023, các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

** Đại diện Viện sát tỉnh B phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh B áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần

kháng cáo của Công ty PJICO, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo hướng: buộc Công ty PJICO bồi thường cho Công ty Đ 70% giá trị hợp đồng là 899.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 333.412.130 đồng. Tổng số tiền PJICO phải bồi thường cho Công ty Đ là 1.232.412.130 đồng.

Công ty PJICO và Công ty Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về hợp đồng bảo hiểm:

Ngày 23/02/2016, giữa Công ty Đ và Công ty Bảo hiểm PJICO B ký kết hợp đồng bảo hiểm vật chất xe ô tô số HĐ 16/BGI/XCG/5100/0003. Theo đó, công ty Bảo hiểm PJICO B chấp nhận bảo hiểm cho xe ô tô tải nhãn hiệu Howo 98C-102.94 thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Đ với giá trị bảo hiểm vật chất xe là 1.300.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 33.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm là 24 tháng kể từ ngày 23/02/2016 đến ngày 23/02/2018. Công ty Đ đã nộp đủ phí bảo hiểm và được cấp giấy chứng nhận Bảo hiểm tự nguyện cho xe ô tô số 50145162/ô tô-TN ngày 23/02/2016. Hai bên tham gia giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên giấy chứng nhận Bảo hiểm tự nguyện cho xe ô tô số 50145162/ô tô-TN và hợp đồng bảo hiểm vật chất xe ô tô số HĐ 16/BGI/XCG/5100/0003 ngày 23/02/2016 có giá trị ràng buộc về quyền và nghĩa vụ của hai bên.

[2.2] Về sự kiện bảo hiểm:

Ngày 03/12/2017, lái xe Nguyễn Văn Thi của Công ty Đ điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 sau khi đổ hàng xong đánh xe ra về đến đoạn đường dốc mỏ đá Tà Lại, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Do đường dốc trơn trượt nên xe bị mất phanh lao xuống dốc đâm vào xe tải Biển kiểm soát 89C-053.69 đỗ ven đường gây tai nạn làm 02 xe hư hỏng nặng. Xác định đây là sự kiện bảo hiểm làm phát sinh trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số 16/BGI/XCG/5100/0003.

Cơ quan Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xác định vụ việc trên không phải là vụ tai nạn giao thông đường bộ vì xảy ra trong khu vực mở khai thác quặng, không nằm trong mạng lưới giao thông đường bộ nên đã không khám nghiệm hiện trường và các bên liên quan đã tự khắc phục hậu quả.

Ngày 04/12/2017, Công ty Đ đã có thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường cùng với biên bản mô tả hiện trường gửi Công ty PJICO B, yêu cầu bồi thường thiệt hại vật chất xe 98C-102.94 theo Hợp đồng bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm. Tuy nhiên, đến ngày 10/12/2018, PJICO B có thông báo từ chối bảo hiểm đối với Công ty Đ với lý do tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành – thuộc trường hợp từ chối bảo hiểm theo điểm 2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô của PIJCO.

[2.3] Về căn cứ từ chối bảo hiểm của Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex:

Xét thấy khi Công ty Đ mua bảo hiểm tại Công ty bảo hiểm PJICO B cho xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 nhưng trong Hợp đồng bảo hiểm số 16/BGI/XCG/5100/0003 không ghi bất kỳ điểm nào về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm. Theo các quy định này, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng. Việc PJICO cho rằng Công ty Đ phải tự nắm rõ *Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe ô tô ban hành theo Quyết định số 108/2015/QĐ/TSC/TGD ngày 27/2/2015 của Tổng Giám đốc PJICO* để thực hiện là không phù hợp.

Tại điểm 2 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô thì PIJCO không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong trường hợp “tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành”. Tuy nhiên, khi bị tai nạn thì xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 không tham gia giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ Việt Nam. Hơn nữa, xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định số KB-6282962 ngày 17/02/2016, hiệu lực của giấy kiểm định này đến hết ngày 16/2/2018. Sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian có hiệu lực của Giấy kiểm định nói trên.

Bị đơn cho rằng việc coi nói thành thùng xe đã làm thay đổi thông số kỹ thuật của xe nên Giấy chứng nhận kiểm định số KB-6282962 ngày 17/02/2016 của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 đương nhiên hết hiệu lực. Quan điểm này của bị đơn là không phù hợp điểm đ, khoản 6 Điều 9 Thông tư 70/2015/TT-BGTVT

ngày 09/11/2015 quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vì chỉ có cơ quan đăng kiểm mới có quyền kết luận đăng kiểm. Trong suốt hai năm kể từ khi xảy ra sự kiện bảo hiểm đến khi Công ty Đ bán xe, Công ty PJICO không T hành yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền (Cơ quan đăng kiểm) giám định xe để xác định Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 có bị mất hiệu lực là lỗi của PJICO. PJICO không chứng minh được Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 bị mất hiệu lực mà từ chối bảo hiểm là không có căn cứ pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Đ. Mặt khác, tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, xe không chở hàng, nguyên nhân xảy ra tai nạn là do trơn trượt không phải do chở quá tải trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận quan điểm của PJICO, buộc PJICO bồi thường cho Đ là có căn cứ.

[2.4] Về thiệt hại vật chất của Công ty Đ và mức bảo hiểm:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của PJICO xác định: Theo nguyên tắc bảo hiểm của PJICO, nếu thiệt hại trên 75% giá trị tài sản thì PJICO sẽ bồi thường toàn bộ. Qua xem xét “Bản đề xuất phương án sửa chữa cấp trên” ngày 12/9/2018 của Chi nhánh PJICO B (BL 162 -164) thì thấy nội dung văn bản này có nêu rõ: Căn cứ thiệt hại thực tế và giá cả trên thị trường, cán bộ giám định xác định tổng giá trị thay thế, sửa chữa đối với xe ô tô biển kiểm soát 98C-102.94 là 1.026.190.000 đồng. Văn bản này có đầy đủ chữ ký của giám định viên Nguyễn Khắc Mạnh, trưởng phòng xe cơ giới Dương Văn Nam, và Giám đốc chi nhánh Nguyễn Văn Th.

Như vậy, đủ cơ sở xác định thiệt hại vật chất liên quan đến xe ô tô 98C-102.94 đã được giám định bởi các giám định viên của PJICO, phù hợp với quy định tại Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010: “ *Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do doanh nghiệp bảo hiểm chịu.*”. Do thiệt hại là 1.026.190.000 đồng - trên 75% giá trị xe nên PJICO có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị xe theo Quy tắc Bảo hiểm của PJICO.

Tuy nhiên, Công ty Đ tự ý tấp thêm miếng kim loại vào thùng xe không được sự cho phép của PJICO nên cũng được xác định có một phần lỗi trong vụ việc. Cần xác định Đ có 30% lỗi nên Công ty PJICO phải bồi thường cho Công ty Đ 70% giá trị xe ô tô 98C-102.94 là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, phù hợp với Quy tắc bảo hiểm của PJICO và đảm bảo tính công bằng cho hai bên.

Số tiền PJICO phải bồi thường cho Đ số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 là: $70\% \times 1.300.000.000 \text{ đồng} = 910.000.000 \text{ đồng}$.

Về lãi chậm trả: nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ thời điểm ngày 10/12/2018 là ngày bị đơn ra văn bản từ chối bồi thường đến khi xét xử sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định tại Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm. Mức lãi suất 10%/01 năm; 0,83%/01 tháng; 0,027%/01 ngày là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Do đó, số tiền lãi chậm trả mà bị đơn phải trả là:

$910.000.000 \text{ đồng} \times 44 \text{ tháng} \times 0,83\%/01 \text{ tháng} + 910.000.000 \text{ đồng} \times 21 \text{ ngày} \times 0,027\%/01 \text{ ngày} = 337.491.700 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bảo hiểm PJICO phải thanh toán cho Công ty Đ là $910.000.000 \text{ đồng} + 337.491.700 \text{ đồng} = 1.247.491.700 \text{ đồng}$.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật kinh doanh bảo hiểm, trong trường hợp được thay thế tài sản bằng tài sản khác hoặc được bồi thường toàn bộ giá trị tài sản thì mới phải bàn giao tài sản cho Công ty bảo hiểm. Trong trường hợp này, PJICO bồi thường 70% giá trị xe ô tô 98C-102.94 nên việc Công ty Đ bán chiếc xe trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của PJICO

* Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo hướng đã phân tích.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là:

$36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times (1.247.491.700 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) = 49.424.751 \text{ đồng}$.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ **phải chịu án phí** đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 379.000.000 đồng tiền bảo hiểm và 102.815.000 đồng lãi chậm trả. Do đó, Công ty Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là:

$20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times (481.815.000 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) = 23.272.600 \text{ đồng}$.

[4] Đối với các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2022/KDTM-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 12; khoản 1 Điều 13; Điều 14; khoản 2 Điều 16; Điều 29; Điều 30; Điều 46; Điều 47; Điều 48 Luật kinh doanh bảo hiểm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b, g khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 là 910.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 31/8/2022 là 337.491.700 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 11.000.000 đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ không yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải bồi thường.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ về việc buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải bồi thường số tiền bảo hiểm đối với thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát 98C-102.94 là 379.000.000 đồng và 102.815.000 đồng lãi chậm trả.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pphải chịu 49.424.751 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ phải chịu 23.272.600 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải và thương mại Đ số tiền tạm ứng án

phí đã nộp 5.566.080 đồng theo Biên lai thu số 0001356 ngày 27/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

5. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pkhông phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai số 0001708 ngày 23/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. B;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương G

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....

Nguyễn Thị Hương G